

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 55/2024/HS-ST
Ngày: 13.3.2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Hoài Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Ngọc Giàu

2. Ông Lê Văn Công.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Vào ngày 13 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố T, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2024/HSST ngày 12 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/HSST-QĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Việt L, sinh năm 1997 tại Nghệ An; hộ khẩu thường trú: xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1969 và bà Lê Thị L1, sinh năm 1971. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: không có.

2. Hoàng Văn Đ, sinh năm 1993 tại Nghệ An; hộ khẩu thường trú: xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1969 và bà Lê Thị L1, sinh năm 1971. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: không có.

3. Lê Tất Đ1, sinh năm 1982 tại Nghệ An; hộ khẩu thường trú: xã E, huyện M'Đ, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: sửa xe; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tất T1 (đã chết) và bà Hồ Thị N, sinh năm 1947. Bị cáo có vợ là Hồ Thị Y, sinh năm 1985 và 02 người con, sinh năm 2017 và 2021. Tiền án, tiền sự: không có.

Các bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/9/2023 đến nay. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Bị hại:

1. Ông Lê Hữu Anh T2, sinh năm 1998; hộ khẩu thường trú: khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; *vắng mặt*

2. Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1997; hộ khẩu thường trú: xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; *vắng mặt*

- *Người làm chứng*: Dương L2; Dương H; Lê Công H1; *vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/4/2022, ông Nguyễn Văn T3 đồng ý sang nhượng lại kiot đang thuê tại khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương và toàn bộ vật dụng trong kiot cho bị cáo Hoàng Việt L với giá 32.000.000đồng; đặt cọc 2.000.000đồng ngay khi ký “Bảng cam kết sang mặt bằng cọc tiền” cùng ngày, số tiền còn lại thanh toán khi bàn giao tài sản.

Sau khi đặt cọc xong, bị cáo L đã trả mặt bằng đang thuê tại khu dân cư V, thành phố T rồi cùng Lê Tất Đ1 đến phòng trọ của Hoàng Văn Đ và Hoàng Văn C tại phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh để ở nhờ trong thời gian chờ nhận kiot. Đồng thời, bị cáo L đã thuê dịch vụ thiết kế, chuẩn bị vật tư để tiến hành sửa chữa, cải tạo lại kiot. Tuy nhiên, ông T3 lại đổi ý, muốn sang nhượng cho người khác nên khoảng 19 giờ 00 phút ngày 29/4/2022, ông T3 thông báo hủy hợp đồng, trả lại tiền cọc và bồi thường tiền cọc cho L.

Bị cáo L kể lại sự việc cho C và các bị cáo Đ, Đ1 nghe nên bị cáo Đ1 rủ bị cáo L đến nói chuyện với T3 và lấy lại tiền cọc. Bị cáo L rủ thêm bị cáo Đ cùng đi nhưng do không đủ xe nên các bị cáo nhờ C chở Đ đi. Vì biết ông T3 ở lâu xung quanh có nhiều anh em quen biết, trường hợp có xảy ra tranh cãi thì cả nhóm sẽ bắt lợi nên trước khi đi, bị cáo L vào bếp lấy 02 con dao (loại dao làm bếp) mang theo để phòng thủ, cất giấu vào trong ba lô màu đen, đeo trên vai, bị cáo L điều khiển xe chở bị cáo Đ1 nên đưa ba lô cho Đ1 giữ.

Đến khoảng 21 giờ 00 phút ngày 29/4/2022, cả 04 người đến đứng đối diện kiot của T3. Các bị cáo đi qua đường đến kiot để gặp T3 còn C ở lại trông 02 chiếc xe. Lúc này, bị cáo L gọi điện thoại nhiều lần nhưng ông T3 không nghe máy; cả nhóm định ra về thì bị cáo L nhìn qua khe cửa phát hiện đồ dùng trong nhà đã bị dọn đi, đồng thời thấy ông T3 đã ngồi ăn uống cùng một người (ông T2) tại kiot kế bên. Bị cáo L đi đến gọi ông T3 (đến lần thứ 2) mới chịu ra gặp. Thấy vậy, bị cáo L lấy 01 con dao từ balo ra giấu vào bên trong người và đưa cho bị cáo Đ1 con dao còn lại nhằm mục đích phòng thủ.

Ông T3 cùng ông T2 đi ra gặp các bị cáo. Quá trình nói chuyện, hai bên xảy ra tranh cãi rồi xô xát nhau nên bị cáo L lấy dao từ trong người ra đuổi đánh ông T3. Thấy vậy, ông T2 liền dùng tay trái nắm giữ cổ áo bị cáo Đ. Nhìn thấy cháu của mình đang bị khống chế, bị cáo Đ1 đã cầm con dao cất giấu trong người chém vào tay của ông T2 để giải cứu. Ông T2 bị thương tích ngã xuống đất thì bị cáo Đ1 tiếp tục chém 01 nhát nữa trúng vào vùng đầu của ông T2 làm chảy máu rồi cùng bị cáo Đ chạy theo bị cáo L để đánh ông T3 gây thương tích tại ngón tay phải.

Khi đợi các bị cáo được khoảng 30 phút thì C đi vào phía trong một con hẻm đối diện đường (gần nơi xảy ra sự việc) để đi vệ sinh; khi quay lại thì thấy các bị cáo đang xảy ra đánh nhau nên C kêu cả nhóm dừng lại đi về. Sau đó, bị cáo L chở bị cáo Đ, C chở bị cáo Đ1 về phòng trọ. Sau khi đến Bệnh viện sơ cứu vết thương, các bị hại đến công an phường B trình báo sự việc.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) con dao bằng kim loại màu trắng, kích thước dài 29cm, cán dao kim loại dài 11cm, lưỡi dao (bằng) 8cm, dài 18cm; 01 (một) thẻ nhớ bên trong chứa đoạn video được trích xuất từ camera tại khu vực hiện trường.

+ Kết luận giám định pháp y về thương tích của ông Lê Hữu Anh T2 như sau: vết thương đầu vùng chẩm phải 5x0,8cm, sọc lành; vết thương mặt sau cổ tay trái 13x0,6cm; đứt gân duỗi cổ tay trụ, gân duỗi chung ngón 3,4,5 và gân duỗi riêng ngón 5 bàn tay trái; gãy mỏm trâm trụ trái, đã phẫu thuật khâu nối gân cơ; sọc lành. Các vết thương có bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13% (Theo các Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 235/2023/KLGD-TTPY ngày 11/4/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh B).

+ Kết luận giám định pháp y về thương tích của ông Nguyễn Văn T3 như sau: Vết thương bờ ngoài ngón II tay phải hình vòng cung 3x0,1cm; sọc lành. Vết thương tương đối gọn, khả năng do vật sắc gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01% (Theo các Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 498/2023/KLGD-TTPY ngày 25/8/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh B)

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKS-TA ngày 12/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố các bị cáo Hoàng Việt L, Hoàng Văn Đ và Lê Tất Đ1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Đồng thời, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Hoàng Văn Đ mức án tù từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo và các bị cáo Hoàng Việt L, Lê Tất Đ1 mức án tù từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (một) con dao bằng kim loại màu trắng, kích thước dài 29cm, cán dao kim loại dài 11cm, lưỡi dao 8cm, dài 18cm: Quá trình điều tra xác định, đây là hung khí do bị cáo Đ1 sử dụng để gây án nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) con dao còn lại và 01 (một) chiếc ba lô màu đen: Các bị cáo khai: trên đường tẩu thoát khỏi hiện trường, bị cáo L đã vứt bỏ. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

+ Đối với 01 (một) chiếc thẻ nhớ bên trong chứa đoạn video được trích xuất từ camera tại khu vực hiện trường do Cơ quan điều tra đã trưng cầu trích xuất hình ảnh phục vụ điều tra: Đây là chứng cứ của vụ án nên cần tiếp tục lưu trữ tại hồ sơ.

Đối với Hoàng Văn C là người sống cùng phòng trọ với bị cáo Đ; do không đủ xe nên bị cáo Đ đã nhờ C chở đến kiot của ông T3. Bản thân C ý thức việc đi cùng các bị cáo đến gặp ông T3 là để nói chuyện về việc huỷ hợp đồng và lấy lại tiền đặt cọc, không bàn bạc trước về việc đánh nhau. Mặt khác, tại thời điểm xảy ra sự việc, C

không trực tiếp có mặt, không tham gia, không hỗ trợ các bị cáo; đến khi phát hiện các bên đánh nhau, C đã chủ động kêu gọi các bị cáo ngừng đánh nhau để đi về. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét xử lý Hoàng Văn C là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã liên đới bồi thường 20.000.000 đồng cho ông T3 và 150.000.000 đồng cho ông T2. Các bị hại không có yêu cầu gì thêm, đồng thời có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Các bị cáo thống nhất với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội đã gây ra nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, đã truy tố các bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị hại và người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 29/4/2022, tại khu vực trước địa chỉ B, khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Hoàng Việt L, Hoàng Văn Đ và Lê Tất Đ1 có hành vi dùng tay, dùng dao để đánh, chém gây thương tích cho bị hại Lê Hữu Anh T2 với tỷ lệ thương tật 13% và bị hại Nguyễn Văn T3 với tỷ lệ thương tật 01%. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo nhận thức được hành vi dùng dao chém vào vùng mặt, vùng đầu và tay của bị hại là nguy hiểm và vi phạm pháp luật, có thể gây thương tích cho bị hại nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét về vai trò đồng phạm: Các bị cáo thực hiện hành vi không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ từ trước nên đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Đ1 là người rủ các bị cáo đến gặp bị hại để nói chuyện; bị cáo L là người chuẩn bị hung khí; cả hai bị cáo cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho các bị hại; bị cáo Đ là đồng phạm giúp sức tích cực cho các bị cáo còn

lại thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải xem xét xử phạt bị cáo L và bị cáo Đ1 mức hình phạt bằng nhau và cao mức hình phạt của bị cáo Đ.

[4] Xét về nguyên nhân: Sự việc xảy ra bắt nguồn từ thoả thuận giữa bị cáo L và ông T3 về việc sang nhượng kiot; đây là một giao dịch dân sự với các thoả thuận được thống nhất dựa trên tinh thần tự nguyện của các bên. Tuy nhiên, ông T3 đã bất ngờ thông báo huỷ hợp đồng mà không đưa ra bất cứ lý do nào nên khiến cho bị cáo L bị thiệt hại nhiều về kinh tế và hoạt động kinh doanh do ngay sau khi ký giao tiền cọc và thoả thuận thời điểm giao kiot gần nên bị cáo L đã trả mặt bằng đang thuê để ở và kinh doanh, phải đến ở nhờ phòng trọ bị cáo Hoàng Văn Đ; Đồng thời, bị cáo L còn hợp đồng thuê và thanh toán tạm ứng chi phí cho dịch vụ sửa chữa cải tạo lại kiot; nếu không thực hiện sẽ phải chịu mất số tiền này. Bị cáo L cũng đã cố gắng liên lạc với ông T3 để hỏi lý do huỷ hợp đồng, trường hợp ông T3 có yêu cầu gì thì các bên có thể thoả thuận lại nhưng ông T3 không nghe máy, không trả lời tin nhắn. Hành động của ông T3 đã gây thiệt hại cho bị cáo L nên khiến cho các bị cáo bức xúc. Đến khi gặp và nói chuyện với nhau, các bên không giữ được bình tĩnh và thái độ đúng mực nên đã xảy ra tranh cãi, xô xát nhau. Lúc này, ông T3 sợ bị đánh nên đã bỏ chạy, bị cáo L đuổi theo.

Ông T2 với tư cách là chủ nhà, khi xảy ra tranh chấp thì phải hỏi rõ nguyên nhân và đứng ra hoà giải khuyên can cho các bên, trường hợp không hoà giải được thì đề bị các bên đến cơ có thẩm quyền giải quyết tranh chấp nhưng ông T2 lại tấn công bị cáo Đ (dùng tay nắm giữ cổ áo của bị cáo Đ) trước nên dẫn đến việc bị cáo Đ1 dùng dao chém ông T2 để giải vây cho bị cáo Đ.

Từ những phân tích trên cho thấy, các bị hại cũng có phần lỗi dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và chủ động bồi thường cho các bị hại; các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm; đồng thời có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của địa phương; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo Lê Tất Đ1 là lao động chính trong gia đình có mẹ ruột trên 70 tuổi, 02 người con (sinh năm 2017 và 2021).

Trường hợp của các bị cáo đủ điều kiện để cho hưởng án treo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, tạo điều kiện cho các bị cáo được tự cải tạo, sửa chữa bản thân, làm người có ích cho gia đình, xã hội; đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong xử lý người phạm tội.

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (một) con dao bằng kim loại màu trắng, kích thước dài 29cm, cán dao kim loại dài 11cm, lưỡi dao 8cm, dài 18cm: Đây là hung khí do bị cáo Đ1 sử dụng để gây án nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) con dao còn lại và 01 (một) chiếc balo màu đen (ban đầu bị cáo L chuẩn bị) trên đường tẩu thoát khỏi hiện trường bị cáo L đã vứt bỏ, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

+ Đối với 01 (một) chiếc thẻ nhớ bên trong chứa đoạn video được trích xuất từ camera tại khu vực hiện trường: Đây là chứng cứ của vụ án nên cần tiếp tục lưu trữ tại hồ sơ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã liên đới bồi thường số tiền 20.000.000đồng cho bị hại Nguyễn Văn T3; 150.000.000đồng cho bị hại Lê Hữu Anh T2. Các bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 47; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Việt L, Hoàng Văn Đ và Lê Tất Đ1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1.1 Xử phạt bị cáo Hoàng Việt L 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án 13/3/2024.

Giao bị cáo Hoàng Việt L cho Ủy ban nhân dân xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2 Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án 13/3/2024.

Giao bị cáo Hoàng Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.3 Xử phạt bị cáo Lê Tất Đ1 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án 13/3/2024.

Giao bị cáo Lê Tất Đ1 cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

2.1 Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) con dao bằng kim loại màu trắng, kích thước dài 29cm, cán dao kim loại dài 11cm, lưỡi dao (bằng) 8cm, dài 18cm. (Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 12/01/2024 giữa Công an thành phố T với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương).

2.2 Tiếp tục lưu trữ tại hồ sơ: 01 (một) chiếc thẻ nhớ bên trong chứa đoạn video được trích xuất từ camera tại khu vực hiện trường.

3. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Việt L, Hoàng Văn Đ và Lê Tất Đ1 mỗi người phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chánh án;
- UBND xã I, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai;
- UBND xã E, huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu:HS,THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thị Hoài Phương